

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1 Tên môn học : **GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN (XHH VỀ GIỚI)**

1.2 Mã môn học : **SOCI2205**

1.3 Trình độ Đại học / Cao đẳng : **ĐẠI HỌC/CAO ĐẲNG/CÁN SỰ**

1.4 Ngành / Chuyên ngành : **XÃ HỘI HỌC, GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN**

1.5 Khoa / Ban / Trung tâm phụ trách : **KHOA XHH & CTXH**

1.6 Số tín chỉ : **02**

1.7 Yêu cầu đối với môn học :

- Điều kiện tiên quyết : không
- Các yêu cầu khác (nếu có) Projector, Giấy A1, bút lông dầu, băng keo, kéo

1.8 Yêu cầu đối với sinh viên

2. MÔ TẢ MÔN HỌC VÀ MỤC TIÊU

- Mô tả ngắn gọn về vị trí môn học, mối quan hệ với các môn học khác trong chương trình đào tạo.
- Môn học này nhấn mạnh đến mối liên hệ giữa những hiểu biết về giới và các chiến lược phát triển vốn là mối quan tâm của ngành xã hội học và các ngành khoa học xã hội khác.
- Môn học giới thiệu những khái niệm căn bản trong nhập môn khoa học về giới: phân biệt giới tính và giới, sự phân công lao động theo giới, hai gánh nặng của người phụ nữ, bình đẳng giới, nhu cầu giới, phụ nữ trong phát triển, giới và phát triển, sơ đồ tăng quyền lực cho phụ nữ. Nội dung cũng giới thiệu hai văn kiện quan trọng giúp cho sinh viên hiểu những trọng tâm của các phong trào phụ nữ trên thế giới cũng như những cam kết của các chính phủ: 12 lĩnh vực quan tâm của hội nghị thế giới về phụ nữ ở Bắc Kinh và công ước quốc tế về sự xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ.
- Mục tiêu cần đạt được về kiến thức và kỹ năng sau khi kết thúc môn học.
- Hiểu được những khái niệm cơ bản khoa học về giới
- Tạo chuyển biến trong nhận thức và thái độ của sinh viên liên quan đến các giá trị xã hội về giới.
- Giúp sinh viên làm quen với những kỹ năng tâm lý xã hội về giới. Hiểu được tình trạng thiệt thòi, lệ thuộc của giới nữ trong các mối quan hệ gia đình và xã hội đã và đang tồn tại dai dẳng tại nhiều nước, mà Việt Nam không là ngoại lệ.
- Hiểu biết về xu hướng tiến đến bình đẳng giới trong xã hội ngày nay và lợi ích của việc nâng cao địa vị người phụ nữ đối với tiến trình phát triển, có lợi ích cho cả hai giới và cho toàn xã hội
- Có kiến thức về các cơ sở pháp lý và cơ sở xã hội cho việc xây dựng các chiến lược tiến đến bình đẳng giới thông qua tìm hiểu hai văn kiện quan trọng là Công ước Liên

Hiệp Quốc về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW), 12 lãnh vực quan tâm và chương trình hành động của hội nghị thế giới về phụ nữ ở Bắc Kinh năm 1995.

- Bước đầu đạt được những kỹ năng phân tích và khảo sát về giới.

3. NỘI DUNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên chương, mục, tiểu mục ...
- Mục tiêu

STT	CHƯƠNG	MỤC TIÊU	MỤC, TIỂU MỤC
1	Chương I: Nhập môn phụ nữ học	<ul style="list-style-type: none"> - PNH là một ngành học mới mẻ nhưng phát triển nhanh - PNH đã có điều kiện phát triển tại các đại học ở Việt Nam - Mục tiêu của PNH và khoa học về giới là tìm hiểu tình trạng bất bình đẳng giới, những thiệt thòi của phụ nữ, những phương hướng thực hiện bình đẳng giới tại các nước, các vùng khác nhau trên thế giới. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Từ Phụ nữ học đến khoa học về giới. 2. Sự phát triển của ngành phụ nữ học như là một khoa học. 3. Nội dung và mục tiêu của phụ nữ học. 4. Đối tượng nghiên cứu của phụ nữ học. 5. Nghiên cứu và giảng dạy về giới ở Việt Nam
2	Chương II: Giới tính và giới	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và phân biệt được những đặc điểm thuộc về giới tính và giới. - Ảnh hưởng của văn hóa và giáo dục của môi trường xã hội và gia đình đối với những quan niệm về vị trí vai trò và quyền của nam giới và nữ giới. - Sự phổ biến của mô hình xã hội trong đó nam giới đóng vai trò thống trị. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giới tính 2. Giới 3. Nguồn gốc mối quan hệ về giới. Sự hình thành thiên kiến về giới và vai trò giới
3	Chương III: Sự phân công lao động theo giới	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nội dung và tính chất của ba loại công việc sản xuất, tái sản xuất và cộng đồng - Sự phân công xã hội có thể khác nhau tùy theo: bối cảnh văn hóa, xã hội, tầng lớp xã hội và nhận thức của từng gia đình. - Phân biệt được hai khái niệm điều kiện sống và địa vị của phụ nữ; hiểu được những tác động đến điều kiện sống hoặc đến địa vị của phụ nữ - Hiểu được công cụ phân tích hoạt động của nam giới và nữ giới. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sự phân công lao động theo giới 2. Phân loại công việc 3. Vị trí và điều kiện sống của phụ nữ
4	Chương IV: Nhu cầu giới	<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa và cách xác định nhu cầu thiết thực và nhu cầu chiến lược, mối liên hệ giữa hai loại nhu cầu này - Tầm quan trọng của nhu cầu chiến lược trong quá trình tiến đến bình đẳng giới. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đặc điểm của nhu cầu thiết thực, nhu cầu chiến lược. 2. Việc đáp ứng nhu cầu chiến lược và sự cải thiện địa vị của phụ nữ
5	Chương V: Phụ nữ trong phát triển – Giới và phát triển	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nội dung của quá trình “phụ nữ trong phát triển” và “giới và phát triển” - Liên hệ hai khái niệm này với những quan điểm về phát triển và bình đẳng giới. - Sự phát triển của khái niệm “giới và phát triển” làm phong phú thêm những hoạt động hướng đến bình đẳng giới. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phụ nữ trong phát triển 2. Giới và phát triển 3. So sánh hai quá trình phụ nữ trong phát triển và giới và phát triển.
6	Chương VI: Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ và quyền của phụ nữ	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và biết được nội dung của công ước CEDAW một văn kiện quốc tế tạo cơ sở cho các nước xây dựng những hoạt động nhằm xóa bỏ phân biệt đối xử đối với phụ nữ - VN là một trong những nước ký và phê duyệt công ước CEDAW sớm nhất và đã có nhiều chương trình hành động đạt hiệu quả. - Phân tích sâu các điều từ 1 đến 16. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguồn gốc Công ước 2. Những khái niệm liên quan 3. Phần I, II, III và IV 4. Quyền của phụ nữ và trẻ em gái

7	Các chuyên đề về phụ nữ: 12 lãnh vực quan tâm và chương trình hành động của hội nghị thế giới về phụ nữ ở Bắc Kinh năm 1995.	Bước đầu đạt được những kỹ năng phân tích và khảo sát về giới.	1. 12 lãnh vực quan tâm 2. Chương trình hành động của Hội nghị thế giới về phụ nữ ở Bắc Kinh năm 1995.
8	Chương VII: Tăng quyền lực cho phụ nữ	- Hiểu khái niệm tăng quyền lực và ý nghĩa của nó đối với bình đẳng giới. - Hiểu nội dung của 5 cấp độ tăng quyền lực và khả năng ứng dụng vào thực tế cá hoạt động tăng quyền lực cho phụ nữ. - Tầm quan trọng và các hình thức tham gia.	1. Khái niệm tăng quyền lực 2. Năm bước tăng quyền lực cho phụ nữ 3. Các bước chính của sự tham gia

4. HỌC LIỆU

- **Giáo trình môn học.**

- Thái Thị Ngọc Dư, **Giới và phát triển**, ĐH Mở- Bán công TP. HCM, 2004

1. Tài liệu tham khảo chính:

- Trần Thị Vân Anh – Lê Ngọc Hùng, **Phụ nữ giới và phát triển**, NXB Phụ nữ, Hà nội, 1996.
- Simone De Beauvoir, **Giới nữ**, NXB Phụ nữ, Hà nội, 1996.
- Trần Thị Minh Đức (chủ biên), **Định kiến và phân biệt đối xử theo giới**, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006.
- Nguyễn Xuân Nghĩa, **Quá trình xã hội hóa về giới ở trẻ em**, Ban xuất bản ĐH Mở TP. HCM, 2000.
- Thái Thị Ngọc Dư, **Giới, nạn nghèo khó và phát triển bền vững**, ĐH Mở- Bán công TP. HCM, 1999
- Thái Thị Ngọc Dư, **Phụ nữ và phát triển**, ĐHMBC, TP, HCM, 1996, Tập 1, 2
- Gloria Bowles, Renate Duelli Klein, **Nghiên cứu phụ nữ - Lý thuyết và phương pháp**, Nhà xuất bản Phụ Nữ, Hà Nội, 1996.
- Hội LHPNVN - UNICEF - UNDP, **Tập huấn về giới**, Hà Nội, 1996.
- Báo cáo quốc gia của chính phủ CHXHCNVN về hành động vì Bình đẳng - Phát triển - Hòa bình.
- Công ước LHQ về sự xóa bỏ mọi phân biệt đối xử đối với phụ nữ.
- Liên Hợp Quốc, **Cương lĩnh hành động**, Hội nghị thế giới lần thứ VI về phụ nữ ở Bắc Kinh, Trung Quốc 4-15/9/1995, Văn phòng Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam.
- Nguyễn Thị Mỹ Lộc (chủ biên), **Phụ nữ, Giới và Phát triển**, trường ĐHSP Hà Nội – trường CBQL Giáo dục và Đào tạo, 1999.
- **Luật Bình đẳng giới**, NXB Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2007.
- **Luật Phòng, Chống bạo lực gia đình**, NXB Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2007.

2. Tài liệu không bắt buộc

- Trần Thị Quế, **Những vấn đề về giới và vấn đề giới ở Việt Nam**

- Lê Thi, *Phụ nữ và bình đẳng giới trong đổi mới ở Việt Nam*, NXB Phụ Nữ, Hà Nội, 1996.
- Caroline. O. N. Moser, *Kế hoạch hóa về giới và phát triển*, NXB Phụ Nữ, Hà Nội, 1996.
- Lê Thi, *Gia đình, Phụ nữ Việt nam với dân số, văn hóa và sự phát triển bền vững*, NXB Khoa Học Xã Hội, Hà nội, 2004.
- UNDP, *Việt Nam qua lăng kính giới*, 1995.
- Lê Thị Quý – Đặng Vũ Cảnh Linh “*Bạo lực gia đình một sự sai lệch giá trị*” NXB Khoa Học Xã Hội, 2007
- Chương trình phát triển Liên Hợp quốc “*Việt Nam qua lăng kính giới*”, Hà nội, 1995.

Tap chí:

- *Khoa học & Phụ nữ*, Trung tâm nghiên cứu Khoa học về Phụ nữ - Viện khoa học xã hội Việt Nam.
 - *Phụ nữ và tiến bộ*, Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ.
 - Website : <http://www.ubphunu-ncfaw.gov.vn>
 - Website : <http://www.phunuonline.com.vn>
- Tài liệu tham khảo bắt buộc ghi theo thứ tự ưu tiên (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, nơi có tài liệu này, website, băng hình,....)
 - Tài liệu tham khảo ghi theo thứ tự ưu tiên (tên tác giả, nhà xuất bản, năm xuất bản, nơi có tài liệu này, website, băng hình,...)

5. TỔ CHỨC GIẢNG DẠY – HỌC TẬP

Lịch trình chung: (Ghi tổng số giờ cho mỗi cột)

CHƯƠNG	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY MÔN HỌC				Tổng	
	Thuyết trình			Thực hành, thí nghiệm, điền dã,...		Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Chương 1	1				1	
Chương 2	3	0.5	0.5		4	
Chương 3	3	0.5	0.5		4	
Chương 4	3	0.5	0.5		4	
Chương 5	3	0.5	0.5		4	
Chương 6	3	0.5	0.5		4	
Chuyên đề	10				10	
Chương 7	3	0.5	0.5		4	
Tổng cộng:	29	3	3		35	

6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Quy định thang điểm, số lần đánh giá, hình thức đánh giá và trọng số mỗi lần đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Kiểm tra giữa kỳ: bài tập thuyết trình nhóm; sự tham gia trong lớp	30%
2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận	70%

7. DANH SÁCH GIẢNG VIÊN – TRỢ GIẢNG

- **Họ và tên:** Nguyễn Thị Nhận
- **Chức danh, học hàm, học vị:** Giảng viên – Thạc Sĩ
- **Thời gian, địa điểm làm việc:** Khoa Xã hội học & CTXH – Trường ĐH Mở TP. HCM
- **Địa chỉ liên hệ:** 199/83 D Lê Quang Định, P. 7, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- **Điện thoại:** CQ: 08 - 39300951, DĐ: 0938002064
- **E-mail:** nguyenthinhan1212@yahoo.com.vn

Ban giám hiệu

Trưởng phòng QLĐT

P. Trưởng khoa

Nguyễn Thành Nhân

Lê Thị Mỹ Hiền